

Số: 07/2025/QĐST-DS

Yên Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Văn Tình.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Hầu Mí S, sinh năm 1994; căn cước số 002***81; cấp ngày 23/10/2024; nơi cấp: Bộ Công an; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu:* Bà Trần Thị Phương Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang, (có mặt).

- *Người bị yêu cầu:* Chị Sùng Thị X, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/01/2025, bản tự khai ngày 07/4/2025 và tại phiên họp người yêu cầu Anh Hầu Mí S trình bày: Anh đăng ký kết hôn với Chị Sùng Thị X, sinh năm 1998 vào ngày 23/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và sinh được 02 con chung. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, Anh S đi làm tại tỉnh Bình Dương từ ngày 18/02/2020, đến ngày 18/5/2020, Chị Sùng Thị X đã tự ý bỏ nhà đi biệt tích đến nay chưa trở về, mặc dù Anh S cùng hai bên gia đình áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhiều lần nhưng không có tin tức, không biết Chị X ở đâu, còn sống hay đã chết. Kể từ khi Chị X bỏ đi biệt tích đến nay cũng đã được 5 năm, anh cũng đã làm thủ tục tìm kiếm trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông và Báo Công lý theo quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố

mất tích của Tòa án nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì về Chị X. Do vậy, anh yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh tuyên bố Chị Sùng Thị X mất tích, để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn.

Về con chung: Anh S xác nhận, anh và Chị X có 02 con chung. Hiện nay anh đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Hầu Thị H, sinh ngày 10/07/2016 và cháu Hầu Thị T, sinh ngày 19/02/2018, Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về quản lý tài sản người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Anh S xác nhận, anh và Chị X không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, Anh Hầu Mí S vẫn giữ nguyên phạm vi yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Chị Sùng Thị X mất tích.

Tại phiên họp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Anh Hầu Mí S và Chị Sùng Thị X, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ tháng 9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn và có 02 người con chung là các cháu Hầu Thị H, sinh ngày 10/07/2016 và cháu Hầu Thị T, sinh ngày 19/02/2018. Do kinh tế gia đình khó khăn, Anh Hầu Mí S thường xuyên phải đi làm xa nhà. Ngày 18/5/2020, Anh Hầu Mí S nhận được tin Chị Sùng Thị X đã bỏ nhà đi, không báo tin cho ai biết. Anh S và gia đình hai bên nội ngoại đã báo chính quyền địa phương, bạn bè, người thân của Chị X cùng tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không có tin tức gì của Chị X. Anh S không xác định được Chị X còn sống hay đã chết. Sau khi Chị X bỏ đi, các cháu Hầu Thị H và Hầu Thị T được Anh S trực nuôi dưỡng nhưng cũng chịu nhiều thiệt thòi vì thiếu vắng tình thương của mẹ. Anh Hầu Mí S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh tuyên bố mất tích đối với Chị Sùng Thị X theo quy định của pháp luật để Anh Hầu Mí S và các con có đủ điều kiện để hưởng chế độ bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và thuận lợi hơn trong các hoạt động và giao dịch. Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh đã ra Thông báo tìm kiếm đối với Chị Sùng Thị X. Thông báo tìm kiếm người mất tích đã được đăng trên 03 số liên tiếp của Báo Công lý và 03 số liên tiếp phát trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV) nhưng vẫn không có tin tức gì về Chị Sùng Thị X. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu của Anh Hầu Mí S, tuyên bố Chị Sùng Thị X mất tích theo quy định của pháp luật. Về lệ phí: Căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án; Anh Hầu Mí S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Anh S đã có đơn xin miễn lệ phí, đề nghị Hội đồng phiên họp xem xét miễn lệ phí cho Anh Hầu Mí S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã yêu cầu đương sự và

đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Anh Hầu Mí S: Tuyên bố Chị Sùng Thị X, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang mất tích. Về con chung: Anh Hầu Mí S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về yêu cầu quản lý tài sản người bị tuyên bố mất tích: Anh S xác nhận không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hầu Mí S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn lệ phí, nên đề nghị Hội đồng phiên họp xem xét miễn lệ phí cho anh Hầu Mí S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Sùng Thị X, sinh năm 1998; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Anh Hầu Mí S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người yêu cầu chấp hành tốt các quyết định của Tòa án, người bị yêu cầu được triệu tập hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt người bị yêu cầu Chị Sùng Thị X.

[3] Xét về nội dung yêu cầu: Anh Hầu Mí S và Chị Sùng Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang nên Anh S và Chị X là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn, tuy nhiên trong khi Anh S đang đi làm ăn xa nhà, Chị X đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 18 tháng 05 năm 2020 và biệt tích từ đó cho đến nay; Anh S đã cùng gia đình hai bên áp dụng các biện pháp tìm kiếm Chị X nhiều năm nay nhưng không có tin tức gì về Chị Sùng Thị X; Tại các biên bản làm việc của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu ngày 07/02/2025 và ngày 20/02/2025 có xác nhận

của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang, cũng như các thông báo tìm kiếm Chị Sùng Thị X của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang đều xác nhận thông tin Chị X đi khỏi địa phương và biệt tích từ tháng 5/2020 cho đến nay không có tin tức, do vậy Anh Hầu Mí S đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Chị Sùng Thị X mất tích. Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 02/2025/QĐ-TA, ngày 04/02/2025 đối với Chị Sùng Thị X; thông báo đã được đăng trên báo Công Lý 03 số báo liên tiếp 13, 14, 15 ra các ngày 12/02, 14/02 và ngày 19/02/2025; được phát sóng trên kênh VOV2, Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 15h30', 16h00' các ngày 07, 08 và 09/02/2025, đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình Anh S vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc Chị Sùng Thị X ở đâu, còn sống hay đã chết.

[4] Xét thấy, Chị Sùng Thị X đã bỏ đi biệt tích từ tháng 05/2020 đến nay đã quá hai năm liền trở lên không có tin tức, có sự xác nhận của chính quyền địa phương xã Phú Lũng nơi Chị X cư trú trước khi biệt tích, phù hợp với biên bản xác minh ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ việc dân sự. Theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự thì: *“1. Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*. Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Anh Hầu Mí S về việc tuyên bố Chị Sùng Thị X mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về con chung: Hiện nay Anh Hầu Mí S đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hầu Thị H, sinh ngày 10/07/2016 và cháu Hầu Thị T, sinh ngày 19/02/2018, Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh Hầu Mí S xác nhận anh và Chị X không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, Anh Hầu Mí S phải chịu là: 3.794.000 đồng (Ba triệu bảy trăm chín tư nghìn đồng); trong đó: Chi phí nhả tin trên báo công lý theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000219 ngày 18/02/2025 của Báo Công lý là: 1.500.000 đồng; Chi phí nhả tìm phát trên đài tiếng nói Việt Nam VOV2 là: 2.250.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số: 00000087 ngày 06/02/2025 của Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) và phí dịch vụ chuyển tiền mặt qua ngân hàng là 44.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hầu Mí S nộp đủ chi phí đăng phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, do vậy Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hầu Mí S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Anh S có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là phù hợp đúng

quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho Anh Hầu Mí S.

[9] Xét quan điểm của kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự và ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của Anh Hầu Mí S đối với Chị Sùng Thị X:

Tuyên bố Chị Sùng Thị X, sinh năm 1998; (có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang) mất tích.

2. *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Miễn nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho Anh Hầu Mí S.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Anh Hầu Mí S có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định; Chị Sùng Thị X vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu;
- UBND xã L, huyện M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

ĐÃ KÝ

Đặng Văn Tình